

Hướng dẫn cài đặt màn hình Led



Nút Bật / Tắt :

- Nhấn chặt nút Bật/Tắt, Màn hình sẽ bật, và vào chế độ hoạt động.
- Khi màn hình đang bật, nhấn giữ chặt nút Bật/Tắt thì màn hình và bộ điều khiển sẽ Tắt
- Màn hình và bộ điều khiển sẽ tự động tắt sau 5 phút khi xe không di chuyển.



Display 1



Display 2



Display 3

- Sau khi màn hình đã bật, nhấn nút Bật/Tắt để chuyển đổi giữa các màn hình. Sau 5 giây, màn hình sẽ trở lại Màn hình 1



- Khi vặn tay ga, hoặc đạp xe, biểu tượng Tay ga (Throttle) hoặc Trợ lực (Assist) sẽ hiển thị trên màn hình.
- Nhấn Lên/Xuống để chỉnh cấp độ trợ lực : 1 là nhẹ nhất , 5 là nhanh nhất

Chế độ hỗ trợ dắt bộ

- Nhấn và giữ chặt Nút Xuống, chế độ dắt bộ sẽ được kích hoạt (vận tốc mặc định là 6 km/h)
- Nhả nút thì sẽ thoát chế độ dắt bộ



Chế độ giữ tay ga (Cruise Control)

- Thông số C7 phải được cài đặt là 1
- Khi xe chạy với tốc độ trên 7km/h, nhấn giữ nút Xuống trong 3 giây sẽ kích hoạt chế độ giữ tay ga.
- Nhấn nút bất kì để thoát chế độ giữ tay ga



Bật / Tắt đèn

- Nhấn và giữ nút Lên trong 5 giây để bật đèn
- Nhấn và giữ nút Lên trong 5 giây lần nữa để tắt đèn



Mức pin

- Bộ điều khiển sẽ tự động nhận biết mức pin 18V hay 36V khi bạn gắn pin vào
- Khi mức năng lượng của pin trên 70%, màn hình sẽ hiện full 4 vạch
- Khi mức năng lượng của pin giảm xuống, màn hình sẽ hiển thị tương ứng với mức pin
- Khi mức năng lượng của pin dưới 15%, 4 vạch pin sẽ ko hiển thị
- Khi mức năng lượng dưới mức cho phép, bộ điều khiển sẽ ngắt không cho động cơ hoạt động, vạch pin sẽ nhấp nháy



Cài đặt lại (Reset) quãng đường và thời gian chạy xe

- Sau khi bật màn hình, sau 5 giây, nhấn đồng thời cùng lúc nút Lên và nút Xuống
- Thông số Thời gian (TIM) và Quãng đường (DST) chạy sẽ nhấp nháy
- Nhấn nút Bật / Tắt để reset lại
- Thông số ODO và TTM : tổng quãng đường và tổng thời gian chạy xe sẽ không reset được



Màn hình thông báo lỗi

Throttle Fault !

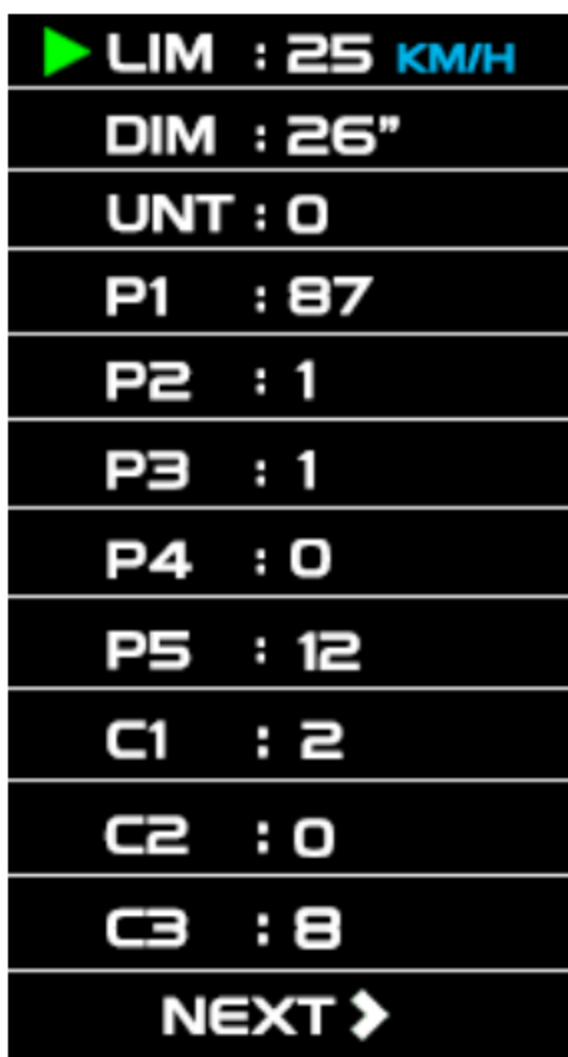
Error Code	Definition
Motor position sensor fault!	illegal signal for hall sensor
Motor or controller short circuit fault!	there is a short-circuit fault occur
Throttle fault!	illegal signal for throttle

- Motor position sensor fault! : cảm biến Hall bị lỗi hoặc lỏng dây cảm biến
- Motor or controller short circuit fault ! : Động cơ bị hỏng hoặc lỏng dây động cơ

- Throttle fault! : Tay ga bị hỏng hoặc lỏng dây tay ga

Cài đặt các thông số màn hình

- Sau khi bật màn hình, **trong vòng 5 giây**, nhấn đồng thời cùng lúc nút Lên và nút Xuống để vào chế độ Cài đặt



LIM : cài đặt tốc độ giới hạn của xe

DIM : cài đặt kích thước của bánh xe, khi cài đặt đúng thì tốc độ xe mới hiển thị đúng (xem kích thước bánh xe trực tiếp trên bánh xe)

UNT : các đơn vị đo lường hiển thị trên màn hình

Code	Speed	Mileage
0	Km/h	Km
1	MPH	Mil
2	Km/h	Km
3	MPH	Mil

P1 : xác định tỉ số truyền của bánh xích xe đạp * số cặp cực của động cơ, **mặc định 87**

P2 : Số tín hiệu cho 1 vòng quay bánh xe, có giá trị từ 0-6. Nếu 1 vòng quay có 1 tín hiệu thì đặt là 1, mặc định là 1

P3 : Chế độ trợ lực của xe

- 1 : chế độ mô phỏng mô ment xoắn (trợ lực theo lực đẩy xe)
- 0 : chế độ điều khiển tốc độ (trợ lực theo tốc độ xe)

P4 : Chế độ khởi động tay ga :

- 1 : Tay ga chỉ có tác dụng khi bánh xe đã lăn bánh (khởi động mềm), bánh xe đứng yên thì tay ga nhấn không chạy.
- 0 : Tay ga có thể khởi động động cơ khi bánh xe đứng yên (khởi động nóng).

P5 : chế độ giám sát nguồn điện thông minh: range từ 0 - 60, mặc định 12 (để hiển thị đúng 4 vạch pin trên màn hình)

- 4 : 18V
- 8 : 24V
- 12: 36V
- 15 : 48V

C1 : cài đặt chế độ trợ lực $\Rightarrow$ phụ thuộc vào loại cảm biến trợ lực

- Cảm biến trợ lực KT-D12 là 12 signal nên phải set 5 hoặc 6 hoặc 7

C1 parameter definition table:

KUNTENG power assist sensors	C1 value	Start Sensitivity	KUNTENG V12 power assist sensors	C1 value	Start Sensitivity
Forward 5 Signal	00	Standard	Reverse 6 Signal	05	Standard
	01	Lower		06	Lower
	02	Lowest		07	Lowest
Forward 8 Signal	00	Higher	Reverse 10 Signal	05	Higher
	01	Standard		06	Standard
	02	Lower		07	Lower
Forward 10 Signal	00	Highest	Reverse 12 Signal	05	Highest
	01	Higher		06	Higher
	02	Standard		07	Standard

C2: tham số nhận dạng pha động cơ : 0 động cơ pha quantum, 1 động cơ pha thông thường

C3 : cài đặt cấp độ trợ lực ban đầu khi khởi động : 0-5 là set giá trị, 8 : lấy giá trị cuối cùng trước khi tắt nguồn

C3 parameter values:

C3	Parameter value meaning
0	The meter is powered on and the power assist ratio is at gear 0.
1	The meter is powered on and the power assist ratio is at gear 1.
2	The meter is powered on and the power assist ratio is at gear 2.
3	The meter is powered on and the power assist ratio is at gear 3.
4	The meter is powered on and the power assist ratio is at gear 4.
5	The meter is powered on and the power assist ratio is at gear 5.
6&7	Retain
8	Each startup will automatically restore the gear shutdown last time.

▶ C4	: 0
C5	: 10
C6	: 3
C7	: 0
C8	: 0
C9	: 0
C10	: N
C11	: 0
C12	: 4
C13	: 0
C14	: 2
NEXT ➤	

C4: cài đặt chế độ của tay ga , đi chung với **P4**

- 0 : Nếu P4 = 0 thì phải cẩn thận, vì khi nhấn ga, sẽ rất dễ bị giật do tốc độ khởi động lớn
- 1 : ngưỡng 6km/h
 - Khởi động nóng thì chỉ tới 6km/h thôi, sau khi vượt qua thì mới max speed
 - Khởi động mềm thì khi chỉ nhấn tay ga, xe chỉ chạy max 6km/h thôi, khi đạp thêm pedal thì tốc độ mới max speed
- 2 : số quy định sẽ nhấp nháy, đó là số tốc độ giới hạn khi khởi động nóng, sau khi qua số giới hạn thì mới max speed

- 3 : Khởi động mềm thì khi chỉ nhấn tay ga, xe chỉ chạy max 6km/h thôi, khi đạp thêm pedal thì tốc độ mới max speed, khi ko đạp pedal nữa (mà vẫn nhấn tay ga) thì tốc độ chỉ 6km/h
- 4 : % ngưỡng ga
 - Khi khởi động nóng (khi khởi động chỉ lấy 50% ga, sau đó mới dần dần đẩy lên full speed)

C4 parameter definition table:

C4 value	P4=0	P4=1
0	zero startup throttle	Non-zero startup throttle
1	Zero startup, throttle speed limit is 6KM/H	Before power assist, the throttle speed limit is 6KM/H, after power assist, throttle is full speed.
2	Zero startup, throttle speed limit is specified	Non-zero startup, throttle is specified speed limit.
3	Zero startup, Zero gear effectively	Before power assist, the throttle speed limit is 6KM/h, after power assist, throttle is full speed. Stop power assist, return the throttle speed limit is 6KM/H.
4	Throttle gears is specified according to the display meter.	Non-zero startup throttle, Throttle gears is specified according to the display meter.
5	Retain	Retain

C5: cài đặt dòng xả tối đa 1-10,

- 10 : dòng xả = dòng max của mạch điện
- 9 : dòng xả = dòng max ESC / 1.1

C5 parameter definition table:

C5 value	Maximum current value(A)
00	Three level slow start/ Maximum current value
01	Two level slow start/ Maximum current value
02	One level slow start/ Maximum current value
03	Maximum current value $\div$ 2.00
04	Maximum current value $\div$ 1.50
05	Maximum current value $\div$ 1.33
06	Maximum current value $\div$ 1.25
07	Maximum current value $\div$ 1.20
08	Maximum current value $\div$ 1.15

C6: cài đặt độ sáng của đèn 1-5

C7 : bật / tắt chế độ cruise control

- 0: off
- 1: on

C8: bật / tắt chế độ hiển thị nhiệt độ hoạt động động cơ (nếu có)

- 0: off,
- 1: on

C9 : bật/ tắt cài password (lưu ý, quên là ko cài lại đc)

- 0: ko đặt pass
- 1: đặt pass từ 000 - 999



C10: bật/tắt chế độ reset lại các cài đặt gốc

- N : không reset lại cài đặt gốc
- Y : reset lại cài đặt gốc (ko có tác dụng nếu đặt password)

C11: chế độ giao tiếp của màn hình với ESC

2 : copy thông số từ màn hình kia qua màn hình này

C12: cài đặt mức volt thấp để ngắt bảo vệ pin

C12 parameter definition table:

C12 value	Minimum Voltage(V)		
	24V Controller	36VController	48VController
0	Default value-2V	Default value-2V	Default value-2V
1	Default value-1.5V	Default value-1.5V	Default value-1.5V
2	Default value-1V	Default value-1V	Default value-1V
3	Default value-0.5V	Default value-0.5V	Default value-0.5V
4	Default value 20V	Default value 30V	Default value 40V
5	Default value+0.5V	Default value+0.5V	Default value+0.5V
6	Default value+1V	Default value+1V	Default value+1V
7	Default value+1.5V	Default value+1.5V	Default value+1.5V

C13: chế độ sạc ngược vào pin khi thắp : 1 sạc mạnh nhất, 5 sạc ít nhất, **Không nên dùng, sẽ có hại cho pin**

C13 parameter definition table:

C13 Value	ABS braking strength	Energy recovery efficiency
0	None	None
1	Class 1 braking strength	Best energy recovery efficiency
2	Class2 braking strength	General energy recovery efficiency
3	Class 3 braking strength	Weaker energy recovery efficiency
4	Class4 braking strength	Poor energy recovery efficiency
5	Class5 braking strength	Bad energy recovery efficiency

The recommended value of C13 is 1; other values need to be chosen with caution for use.

C14 : cài đặt điều chỉnh trợ lực : 1 là trợ lực yếu, 3 trợ lực mạnh nhất (Stronger assist strength of motor)

C14 parameter definition table:

C14 Value	Assist strength of intelligent pedal motor
1	Weak assist strength of motor
2	General assist strength of motor
3	Stronger assist strength of motor



C15: Cài đặt tốc độ dắt bộ :

- 4 : 4km/h,
- 5: 5km/h,
- 6: 6km/h

L1 : cài mức điện áp thấp ngắt pin:

- 0: Tự động dò mức điện áp để ngắt
- 1: 20V,
- 2: 30V,
- 3: 40V

L2 : cài đặt mức tốc độ , dùng chung với P1, kích hoạt khi mức P1 vượt quá 255

0: lấy full giá trị P1

1: lấy 1/2 giá trị P1

L3 : chế độ sensorless or dual

0: ko dùng Hall sensor, trong trường hợp Hall sensor bị hư

1 : dual , tự động chọn sensor or sensorless

L4 : thời gian chờ tắt màn hình : 5- 120 phút